

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 12-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Tráng A Lứ

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Hàng Thị D; tên gọi khác: Hàng Thị D, sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A Nh và bà Sông Thị D (đều đã chết); bị cáo có Chồng là Giàng A Nh, sinh năm 1979 (hiện đang chấp hành án) và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2016 UBND xã L, huyện V áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với Hàng Thị D (Hàng Thị Dở) trong thời gian 3 tháng từ ngày 16/3/2016 đến ngày 16/6/2016.

- Ngày 08/8/2016 TAND huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng đối với Hàng Thị D

- Ngày 20/11/2012 TAND tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2014, chấp hành xong án phí ngày 21/8/2013 (đương nhiên xóa án tích).

- Bị bắt giam giữ từ ngày 18/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A V, sinh năm 1987; Nơi công tác: Phòng lao động Thương binh và xã hội huyện V, tỉnh Sơn La.

Người chứng kiến: Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, Hàng Thị D một mình đi bộ từ nhà ra ngã ba L, xã L, huyện V thì gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu đen bên trong đựng viên nén màu hồng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, D vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine và Hồng phiến ra để sử dụng. Số còn lại D gói như cũ và cất vào bên trong chiếc khẩu trang đeo ở miệng để sử dụng dần. Khi D đi thăm chồng đang chấp hành án ở trại giam Công an tỉnh Sơn La đến đoạn bản B, xã V, huyện V thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày 18/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng với Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Hàng Thị D được 0,39 gam, lấy 0,18 gam làm mẫu ký hiệu D1; khối lượng 02 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng được tổng 0,33 gam lấy 0,1 gam làm mẫu ký hiệu D2. Mẫu giám định D1, D2 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy, khối lượng ma túy.

Kết luận giám định số: 1677 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Mẫu giám định ký hiệu D2 là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,39 loại Heroine và 0,33 gam loại Methamphetamine*”.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội

dụng cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng Thị D từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hàng Thị D.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,21 gam heroine và 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,23 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hàng Thị D. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang màu vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Hàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 18/11/2019, bị cáo Hàng Thị D đã có hành vi tàng trữ 0,39 gam Heroine và 0,33 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy căn cứ Điều 4 Nghị Định 19/2018/NĐ-

CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy của Hàng Thị D là 0,33 gam Heroine + 0,39 Methamphetamine = 0,72 gam. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hàng Thị D phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bản thân đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy và đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Hàng Thị D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hàng Thị D có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Hàng Thị D mua của một người phụ nữ dân tộc mông, không quen biết. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ buộc Hàng Thị D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Heroine 0,23 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hàng Thị D, 01 chiếc khẩu trang màu vàng đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hàng Thị D (tên gọi khác: Hàng Thị D) phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hàng Thị D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Heroine và 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,23 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hàng Thị D, 01 chiếc khẩu trang màu vàng.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu